

nước uống, ngừng vắt sữa. Nếu 1-2 ngày sau thấy bò còn căng sữa, có thể vắt thêm 1 lần rồi ngừng hẳn.

Sau khi bò cạn sữa, bắt đầu cho bò ăn thêm TÁHH từ 0,5kg/ngày sau đó tăng dần lên 3 kg.

III/ VỆ SINH THÚ Y:

1. Vệ sinh chuồng trại: Chuồng trại cần sạch sẽ, thoáng mát, nên dùng đệm cao su để hạn chế trơn trượt, xây sát. Định kỳ sát trùng chuồng trại (6 tháng/lần) và xử lý phân bằng hầm Bioga.

2. Vệ sinh thức ăn, nước uống

- Thức ăn phải đảm bảo chất lượng, không mốc, không thay đổi đột ngột, và TÁHH nên cho ăn khô.
- Nước uống phải đầy đủ và là nước sạch.

3. Vệ sinh thân thể

Bò được tắm chải thường xuyên.

4. Vệ sinh khai thác sữa

- Khai thác sữa cần đúng kỹ thuật, phải cai sữa đúng thời điểm.
- Dụng cụ vắt sữa, đựng sữa phải được sử dụng riêng biệt, phải tiêu độc sát trùng và khô ráo.
- Sữa sau khi khai thác phải bảo quản tốt, tránh lẫn sữa bò khỏe và bò bệnh.
- Người vắt sữa phải ổn định và không mất các bệnh truyền nhiễm.
- Địa điểm vắt sữa phải cao ráo, sạch sẽ, xa các khu chứa phân, chứa thức ăn.

5. Tiêm phòng: Tiêm phòng đầy đủ các loại Vaccin: MLM, tụ huyết trùng (2 lần/năm).

- Tẩy nội ký sinh trùng: giun tròn, sán lá gan, ký sinh trùng đường máu.
- Tẩy ngoại ký sinh trùng: Ve, ghẻ.

6. Khi bò có bệnh: Nhờ thú y viên can thiệp càng sớm càng tốt.

4. Nuôi dưỡng bò vắt sữa

- Giai đoạn từ khi bò mới sinh bé đến 2,5 tháng:

- + Sau khi sinh 3-4 ngày, lượng thực ăn hỗn hợp 3-4kg/ngày.
- + Dưa vào sản lượng sữa, để tính nhu cầu thức ăn hỗn hợp (TÁHH).

Lượng TÁHH = SL sữa dự kiến tuần sau (lít/ngày) x 0,4kg.

- + Khi cho bò ăn TÁHH cần chú ý : tăng từ từ, mỗi ngày tăng tối đa 0,5kg, tổng lượng không quá 8kg và chiếm tối đa 60% toàn bộ khẩu phần. Phải bảo đảm thức ăn khô chiếm tối thiểu 40% vật chất khô toàn bộ khẩu phần.

- Giai đoạn vắt sữa tháng thứ 3 đến tháng thứ 5:

- + Lượng TÁHH = SL sữa thực tế (lít/ngày) x 0,4kg.
- + Lượng thức ăn thô xanh tăng dần.
- Giai đoạn từ tháng thứ 5 đến cạn sữa.

Nhu cầu dinh dưỡng cho bò được tính theo sản lượng thực tế, nhu cầu dinh dưỡng để phục hồi cơ thể, đảm bảo tăng trọng trên 200gr/ngày.

- + Lượng TÁHH = SL sữa thực tế (lít/ngày) x 0,4kg. Thêm 1 kg TÁHH để phục hồi cơ thể bò và cỏ cho ăn tự do (khoảng 20 kg/ngày).
- Giai đoạn cạn sữa: Trước khi sinh 1 tháng, bò cần sữa để phục hồi cơ thể, chuẩn bị cho kỳ sữa kế tiếp.

*** Phương pháp cạn sữa bò mẹ:**

- + Bò cao sản cạn sữa từ từ trong vòng 7 ngày, bằng cách giảm TÁHH, giảm số lần vắt, giờ vắt sữa, sau đó ngừng hẳn.
- + Bò có sản lượng sữa thấp, có thể cạn sữa đột ngột trong 2-3 ngày, bằng cách giảm TÁHH,

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BÌNH ĐỊNH

Hướng dẫn kỹ thuật

CHĂN NUÔI BÒ SỮA

TRUNG TÂM KHT VẬT NUÔI BÌNH ĐỊNH

Năm 2005

I/ Chọn giống bò sữa:

1. Căn cứ vào điều kiện chăn nuôi của hộ:

- Hộ mới nuôi bò sữa chưa có kinh nghiệm có thể chọn bò lai Jersey, lai Sahiwal, F₁ Hà Lan.
- Hộ có kinh nghiệm và vốn, nhất là trang trại chăn nuôi bò sữa, nên chọn bò lai F₁, F₂ Hà Lan.

2. Căn cứ vào huyết thống: Chọn con của bò mẹ và bố cao sản về sữa, có nguồn gốc rõ ràng.

3. Căn cứ vào trọng lượng bò:

Chọn bò đạt trọng lượng tương ứng với tuổi bò
Trọng lượng bò có thể chọn làm giống: (kg)

GIỐNG	1,5 Năm tuổi	3 Năm tuổi	4 Năm tuổi	5 Năm tuổi
Lai Zebu		230-270	260-300	280-330
Lai Jersey		280-320	320-360	340-380
Lai F ₁ , F ₂ Hà Lan	>220	300-370	340-390	370-420

4. Căn cứ vào tuổi động dục lần đầu và tuổi đẻ

lứa đầu:

Tuổi động dục lần đầu và tuổi đẻ, lứa đẻ (tháng)

GIỐNG	Tuổi động dục lần đầu	Tuổi đẻ lứa đầu
Lai Zebu	16 - 23	27 - 33
Lai Jersey	13 - 17	25 - 28
Lai F ₁ Hà Lan	13 - 18	26 - 31
Lai F ₂ Hà Lan	14 - 20	27 - 32

5. Căn cứ vào ngoại hình: Bò có dạng hình nêm, da mỏng, lông thưa, bóng mượt. Đầu thanh cổ nhỏ, kết cấu hài hòa với thân. Bốn chân thẳng khỏe, không chạm khoeo, móng hình bát úp.

Bầu vú: Đối với bò hậu bị, núm vú rõ, vị trí núm vú đều nhau và ở giữa các bầu vú. Da bầu vú có nhiều nếp gấp. Đối với bò cái sinh sản bầu vú to nở đều liên kết chặt với cơ thể. Không sệ thòng quá gối, khi sờ nắn bầu vú thấy xốp, mềm mại không cứng. Núm vú thẳng đứng hạng hình trụ, to vừa phải, không quá dài hay quá ngắn. Tĩnh mạch vú nổi rõ, to ngoằn ngoèo.

6. Căn cứ vào sản lượng sữa

Chọn bò tối thiểu đạt sản lượng sữa/chu kỳ như sau:

GIỐNG	LÚA 1	LÚA 2	LÚA 3
Lai Jersey	1500-1800	1800-2200	2000-2400
Lai F ₁ Hà Lan	1800-2200	2200-2500	2500-3000
Lai F ₂ Hà Lan	2200-2500	2500-3000	3000-3500

7. Căn cứ vào tính tình và khả năng sinh sản

Bò có tính hiền, dễ vắt sữa, tia sữa nhẹ, tập ăn. Không chọn bò: hung hăng, bò lên giống không rõ rệt, bò phối giống nhiều lần không đậu, bò động dục sau khi sinh chậm (sau 3 tháng), khoảng cách 2 lứa đẻ trên 18 tháng.

III/ Nuôi dưỡng và chăm sóc bò sữa:

1. Một số khẩu phần thức ăn hỗn hợp cho bò sữa

NGUYÊN LIỆU	ĐVT	KHẨU PHẦN 1	K.P. 2	K.P. 3
Bắp (Tám)	Kg	50	0	50
Bột mì	Kg	0	55	0
Cám gạo	Kg	30	20	24
Khô dầu phụng	Kg	10	18	10
Đậu nành rang	Kg	3	0	10
Bột cá lạt	Kg	3	3	3
URE	Kg	0,8	1	0
Bột xương	Kg	2	2	2
Premix khoáng	Kg	0,7	0,5	0,5
Muối	Kg	0,5	0,5	0,5

2. Nuôi dưỡng chăm sóc về giai đoạn con bú.

- Bê sau khi sinh, phải thu được bú sữa đầu càng sớm càng tốt, tối thiểu được 1-1,5 lít.
 - Bê sau khi sinh, được tách hẳn với bò mẹ, trong 10 ngày đầu tiên được nuôi trong cũi để giữ ấm.
 - Trong 3 ngày đầu tiên cần cho bú 4-5 lần/ngày (1 lít/lần).
 - Từ ngày thứ 4-7: 3 lần/ngày (2 lít/lần).
 - Từ tuần thứ 3 đến tuần thứ 6: 4 lít/ngày, sau đó giảm dần xuống đến 12 tuần tuổi chỉ còn 0,5 lít sữa/ngày.
 - Cho bê bú bằng bình, sau đó có thể cho uống bằng thau, sữa vắt xong cho bú ngay, nhiệt độ sữa: 37-40°C, cho bê bú đúng giờ.
 - Cai sữa sớm cho bê lúc 2-2,5 tháng tuổi và bê ăn được 1 kg TĂ hỗn hợp/ngày.
 - Tập cho bê ăn cỏ vào tuần tuổi thứ 2, cỏ non và cỏ khô chất lượng tốt.
- ### 3. Nuôi dưỡng bê hậu bị: (4 tháng-24 tháng tuổi).
- 4-6 tháng: dùng thức ăn xanh, ủ chua, củ quả và thức ăn hỗn hợp (1-1,5 kg).
 - 7-12 tháng: Tăng thức ăn xanh, tập cho ăn rơm và khoảng 0,5kg TĂ hỗn hợp.
 - Bò 13 tháng → trước khi sinh lần đầu 2 tháng: Lượng thức ăn xanh phải đảm bảo đủ, trong giai đoạn chữa bổ sung thêm thức ăn hỗn hợp.
 - Xoa bóp bầu vú lúc bê được 14 tháng tuổi, bò đang có chửa (đặc biệt là 2 tháng trước khi sinh): Dùng khăn sạch mềm nhúng nước ấm xoa bầu vú 2 lần/ngày vào sáng sớm và cuối buổi chiều.